

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

**Về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát
và giấy chứng minh Kiểm sát viên**

Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 34/2002/QH10;

Căn cứ Pháp lệnh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân số 03/2002/PL-UBTVQH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Pháp lệnh số 15/2011/UBTVQH12;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao¹,

¹ Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.**

1. Cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân được cấp trang phục để sử dụng theo niên hạn gồm có:

- Quần áo lễ phục mùa hè: năm năm một bộ;
- Quần áo lễ phục mùa đông: năm năm một bộ;
- Áo sơ mi dài tay lễ phục mùa đông: năm năm một chiếc;
- Quần, áo xuân - hè trang phục thường dùng nam, nữ: một năm một bộ, lần đầu cấp hai bộ; đối với cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào cấp một năm hai bộ;
- Quần, áo thu - đông trang phục thường dùng nam, nữ: hai năm một bộ, lần đầu cấp hai bộ; đối với cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố từ Đà Nẵng trở vào cấp bốn năm một bộ, lần đầu cấp hai bộ;
- Áo khoác chống rét nam, nữ: năm năm một chiếc;
- Áo sơ mi dài tay trang phục thường dùng nam, nữ: một năm một chiếc, lần đầu cấp hai chiếc;
- Cà vạt: năm năm hai chiếc;
- Thắt lưng: hai năm một chiếc;
- Giày da: hai năm một đôi, lần đầu cấp hai đôi;
- Bít tất: một năm hai đôi;
- Dép quai hậu: một năm một đôi;
- Áo mưa: hai năm một chiếc.

Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên và Chuyên viên còn được cấp cặp đựng tài liệu: ba năm một chiếc.

2. Cán bộ, công chức, viên chức Viện kiểm sát nhân dân được cấp trang phục một lần như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13;
Căn cứ Nghị quyết số 82/2014/QH13 ngày 24/11/2014 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;
Xét đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, ”.

- Phù hiệu Viện kiểm sát nhân dân²;
- Mũ kêpi;
- Bộ cánh tùng đơn gắn trên ve áo lễ phục;
- Cuồng đeo huân chương (dùng cho lễ phục vào dịp đại lễ);
- Bộ phù hiệu gắn trên ve áo trang phục thường dùng;
- Bộ cấp hiệu gắn trên vai áo;
- Biển tên, chức vụ.

Điều 2.³ (được bãi bỏ)

Điều 3.⁴ (được bãi bỏ)

Điều 4.

1. Phù hiệu gắn trên ve áo lễ phục của lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân các cấp và Kiểm sát viên, Điều tra viên là cánh tùng đơn màu vàng, chiều dài 65mm, có 09 nhánh, thiết kế riêng biệt không liền sao.

² Cụm từ “Phù hiệu ngành Kiểm sát” được thay thế bằng cụm từ “Phù hiệu Viện kiểm sát nhân dân” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

³ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

⁴ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

2. Phù hiệu gắn trên ve áo trang phục thường dùng của lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân các cấp và Kiểm sát viên, Điều tra viên có hình bình hành, nền màu đỏ tươi, cạnh dài 55 mm, cạnh ngắn 33 mm, góc nhọn 60 độ, viền xung quanh và ở giữa có biểu tượng thanh kiếm lá chắn màu vàng.

Điều 5.⁵

1. Cấp hiệu gắn trên vai áo của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các cấp và Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên có hình ngũ giác, nền màu đỏ tươi, có tạo hoa văn; chiều dài 130 mm, phần đuôi rộng 50 mm, phần đầu rộng 40 mm, có viền màu vàng rộng 5 mm ở hai cạnh dọc và đầu vát nhọn; phần đầu vát nhọn được gắn chốt bằng kim loại có hình phù hiệu Viện kiểm sát nhân dân đường kính 15 mm.

2. Cấp hiệu của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân các cấp và Kiểm sát viên, Điều tra viên, Kiểm tra viên, cụ thể như sau:

- Cấp hiệu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không có vạch, ở giữa có gắn hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam màu vàng, đường kính 25 mm.

- Cấp hiệu của Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao không có vạch, ở giữa có gắn ba ngôi sao màu vàng, đường kính 24 mm.

- Cấp hiệu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao không có vạch, ở giữa có gắn hai ngôi sao màu vàng, đường kính 22 mm.

- Cấp hiệu của Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Kiểm sát viên cao cấp và Điều tra viên cao cấp không có vạch, ở giữa có gắn một ngôi sao màu vàng, đường kính 22 mm.

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

- Cấp hiệu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Kiểm tra viên cao cấp có hai vạch dọc màu vàng, ở giữa có gắn bốn ngôi sao màu vàng đường kính 20 mm.

- Cấp hiệu của Kiểm sát viên trung cấp, Điều tra viên trung cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có hai vạch dọc màu vàng, ở giữa có gắn ba ngôi sao màu vàng đường kính 20 mm.

- Cấp hiệu của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Kiểm tra viên chính có hai vạch dọc màu vàng, ở giữa có gắn hai ngôi sao màu vàng đường kính 20 mm.

- Cấp hiệu của Kiểm sát viên sơ cấp, Điều tra viên sơ cấp có hai vạch dọc màu vàng, ở giữa có gắn một ngôi sao màu vàng đường kính 20 mm.

- Cấp hiệu của Kiểm tra viên có một vạch dọc màu vàng, ở giữa có gắn ba ngôi sao màu vàng đường kính 20 mm.

Điều 6.⁶ (được bãi bỏ)

Điều 7.

1.⁷ (được bãi bỏ)

2. Giấy chứng minh Kiểm sát viên có chiều dài 95 mm, chiều rộng 62 mm, gồm 2 mặt có đặc điểm như sau:

⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.

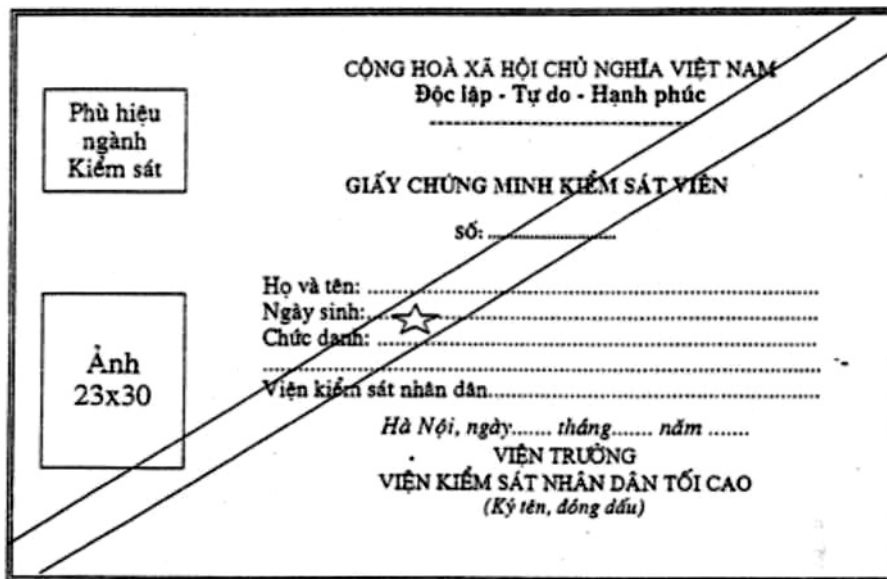
- Mặt trước: Nền đỏ, trên cùng là dòng chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” màu vàng; ở giữa là hình Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phía dưới Quốc huy là dòng chữ “Giấy chứng minh Kiểm sát viên” màu vàng (hình 1).



Hình 1

- Mặt sau: Nền trắng có hoa văn chìm, màu hồng; có một đường gạch chéo màu đỏ rộng 8 mm, chạy từ góc dưới bên trái lên góc trên bên phải, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh; có phù hiệu Viện kiểm sát nhân dân⁸ ở góc trên bên trái; có ảnh của Kiểm sát viên ở góc dưới bên trái; có thông tin về họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, chức danh, Viện kiểm sát nhân dân nơi công tác của Kiểm sát viên (hình 2).

⁸ Cụm từ “Phù hiệu ngành Kiểm sát” được thay thế bằng cụm từ “Phù hiệu Viện kiểm sát nhân dân” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015.



Hình 2

Điều 8.

Trong giờ làm việc và khi thực hiện nhiệm vụ, Kiểm sát viên, cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát phải mang trang phục theo quy định; Kiểm sát viên phải mang Giấy chứng minh Kiểm sát viên.

Điều 9.

1. Kiểm sát viên không được sử dụng phù hiệu, cấp hiệu và Giấy chứng minh Kiểm sát viên vào mục đích riêng; không được dùng Giấy chứng minh Kiểm sát viên thay giấy giới thiệu, giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác.

2. Việc cấp, đổi, thu hồi phù hiệu, cấp hiệu, Giấy chứng minh Kiểm sát viên do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định.

Điều 10.

Người nào sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, Giấy chứng minh Kiểm sát viên trái pháp luật hoặc để làm những việc trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 11.⁹

⁹ Điều 3 của Nghị quyết số 973/2015/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung bảng phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo của Nhà nước và đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ ngành Tòa án, ngành Kiểm sát ban hành kèm theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11 ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; sửa đổi,

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 219/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 09/01/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức ngành Kiểm sát và Giấy chứng minh Kiểm sát viên.

2. Chính phủ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 31/VBHN-VPQH

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024

CHỦ NHIỆM

Bùi Văn Cường

bổ sung Nghị quyết số 522b/NQ-UBTVQH13 ngày 16 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Kiểm sát và giấy chứng minh Kiểm sát viên, có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2015 quy định như sau:

“Điều 3.

1. *Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.*
2. *Chính phủ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan hướng dẫn thi hành Nghị quyết này.”.*